

Bản án số: 17/2021/HS-PT.
Ngày: 26-02-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thành.

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 26-02-2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2021/TLPT-HS ngày 04-01-2021 đối với bị cáo Phạm H do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng và kháng cáo của bị cáo H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 27-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo bị kháng nghị và có kháng cáo: Phạm H; Tên gọi khác: U; Sinh năm: 1984; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm M và bà Bùi Thị H; Có vợ là bà Đặng Thị K, sinh năm 1980 và 03 người con, người con lớn nhất sinh năm 2003, người con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31-7-2020 (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại BH; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1, NLQ2; Người làm chứng NLC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 15 giờ ngày 09-4-2020, Phạm H đến nhà ông NLQ1 tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để phụ giúp dọn dẹp do NLQ1 sửa chữa mái tôn trước nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, ông BH đi làm về và thấy phần mái tôn nhà ông NLQ1 lấn sang phần đất của ông BH nên cầm cây tre gõ vào mái tôn và nói “Chùng nào mày cắt mấy cây này?”. Lúc này, ông NLQ1 và H đang ăn cơm, uống bia trong nhà. H bức tức hành động của ông BH nên H lấy ống tuýp sắt màu bạc, có chiều dài 57cm, đường kính 4,2cm chạy qua nhà ông BH. Lúc này, ông BH nhìn thấy H chạy về phía mình thì ông BH lấy cục gạch tàu màu đỏ kích thước 12cm x 12cm x 02cm ném về phía H nhưng không trúng, rồi bỏ chạy vào nhà. H tiếp tục chạy rượt theo đến nhà sau của ông BH thì đuổi kịp, ông BH cầm nồi canh đã nấu chín để nguội tạt vào người của H, thì H cầm ống tuýp sắt bằng tay phải đánh ông BH trúng vào đầu, ông BH nhào vô ôm H và hai người câu vật với nhau, H tiếp tục dùng tay phải đánh vào vùng tai trái ông BH thì được ông NLQ1 và bà NLQ2 can ra. Sau đó, ông BH được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Sóc Trăng đến ngày 13-4-2020 thì xuất viện. Đến ngày 21-4-2020, ông BH và bà NLQ2 cùng có đơn đề nghị giám định thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 201/TgT-PY ngày 01-7-2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận về thương tích của ông BH như sau: Sẹo ngang vùng thái dương bên trái, bờ nhám nhở, kích thước 04cm x 0,5cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%; Sẹo mặt trong vành tai trái, kích thước 1,5cm x 0,4cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%; Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%; Kết luận khác, tổn thương nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng, tổn thương do vậy tày gây nên, tổn thương không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 202/TgT-PY ngày 01-7-2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận về thương tích của bà NLQ2 như sau: Vết phù nề bầm tím vùng quanh mắt trái như trong giấy chứng nhận thương tích miêu tả đã được điều trị, không còn di chứng tổn thương nên không có tỷ lệ phần trăm. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 27-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm H (Tên gọi khác: U) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

+ Xử phạt bị cáo Phạm H (Tên gọi khác: U) 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm H (Tên gọi khác: U) bồi thường cho bị hại BH số tiền 3.638.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm ba mươi tám ngàn đồng). Tiếp tục quản lý số tiền 3.638.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm ba mươi tám ngàn đồng) mà bị cáo Phạm H (Tên gọi khác: U) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng theo Biên lai thu tiền số AA/2010/009449 ngày 30-9-2020 để đảm bảo thi hành án.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

+ Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm H (Tên gọi khác: U) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

+ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Đến ngày 07-12-2020, bị cáo Phạm H kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-CT ngày 10-12-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã kháng nghị đối với Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 27-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng căn cứ Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm H giữ nguyên nội dung kháng cáo, về việc xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, về việc xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm H lập ngày 07-12-2020 và nộp cho trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện C vào ngày 10-12-2020; là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-CT ngày 10-12-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng được chuyển đến Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 10-12-2020 là đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, nội dung kháng nghị theo quy định tại các điều 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tiến hành xem xét, giải quyết kháng cáo của bị cáo Hoan và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm H như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H khai nhận vào lúc khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09-4-2020, do bức tức việc bị hại BH dùng cây gỗ vào mái tôn nhà ông NLQ1 và nói “Chừng nào mày cắt mấy cây này?”, bị cáo Hoan đã lấy đoạn ống tuýp sắt bằng kim loại tròn màu bạc, chiều dài 57cm, đường kính 4,2 cm rượt đánh ông BH trúng vào vùng đầu (thái dương trái) và trong lúc câu vật với bị hại BH thì bị cáo H tiếp tục dùng tay phải đánh vào vùng tai trái của bị hại BH gây thương tích. Theo kết luận giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại BH là 03%. Xét lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, có đầy đủ căn cứ xác định vào ngày 09-4-2020, bị cáo H dùng ống tuýp sắt là loại hung khí nguy hiểm và dùng tay cố ý gây thương tích cho bị hại BH với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Phạm H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo Phạm H, về việc xin được hưởng án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét việc bị cáo H tự nguyện nộp số tiền 3.638.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để bồi thường cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhân thân thân tốt. Từ

đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên đối với bị cáo H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, khi quyết định phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo H mức án 03 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Đối với việc bị cáo H là lao động chính trong gia đình và gia đình có mẹ già cùng ba con nhỏ thì không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và là căn cứ để xem xét cho hưởng án treo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét bị cáo H bị phạt tù không quá 03 năm; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, tình hình tội phạm xâm hại sức khỏe của con người phát sinh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và huyện C nói riêng còn diễn biến phức tạp nên cần phải xử lý nghiêm minh đối với người phạm tội, mới có đủ tác dụng phòng ngừa tội phạm. Do đó, việc miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo H sẽ ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, về việc xin hưởng án treo.

[4] Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng: Trong quá trình điều tra, bị cáo H đã nộp số tiền 3.638.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng để bồi thường thiệt hại cho bị hại BH và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo H bồi thường thiệt hại cho bị hại BH số tiền 3.638.000 đồng. Theo điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “Trường hợp bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa thì không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp”. Như vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm buộc bị cáo H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để bồi thường thiệt hại cho bị hại là chưa đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã nộp để bồi thường cho bị hại.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm H và sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc bị cáo H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã nộp để bồi thường cho bị hại.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được không chấp nhận nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm H (Tên gọi khác: U), về việc xin hưởng án treo.

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-CT ngày 10-12-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, về việc không buộc bị cáo Phạm H (Tên gọi khác: U) chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Sửa phần án phí dân sự sơ thẩm của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 27-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm H (Tên gọi khác: U) 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 23 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phạm H (Tên gọi khác: U) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Phạm H (Tên gọi khác: U) chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CQĐT-Công an huyện C;
- CQTHAHS-Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ